ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3062/KH-UBND	*Ninh Thuận, ngày 23 tháng 6 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Công văn số 3471/VPCP-KGVX ngày 26/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng theo Quyết định số 329/QĐ-TTG ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Hình thành thói quen, sở thích, kỹ năng đọc nhằm xây dựng và phát triển phong trào đọc trong mọi tầng lớp Nhân dân, nhất là trong thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên, chú trọng tới người dân vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

- Cải thiện môi trường đọc, góp phần nâng cao dân trí, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn, tăng cường ý thức chấp hành pháp luật, hình thành lối sống lành mạnh trong con người, xã hội Việt Nam, đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Phát triển văn hóa đọc là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài nên cần phải có sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, trường học ở địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Đề án.

- Kế hoạch phải được triển khai từ cấp tỉnh đến cơ sở và tranh thủ được sự hưởng ứng nhiệt tình của các cộng đồng dân cư.

- Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa các hoạt động của hệ thống thư viện công lập, hệ thống thư viện của các cơ sở giáo dục và đào tạo và các phòng đọc, tủ sách cơ sở của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể ở địa phương. Chú trọng công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động phục vụ bạn đọc tại các thư viện trong hệ thống thư viện công cộng và một số thư viện của các cơ sở giáo dục và đào tạo tại địa phương.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU:

1. Quan điểm:

a) Phát triển văn hóa đọc là một trong những nội dung quan trọng của sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục của địa phương, góp phần đáng kể vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh nhà.

b) Phát triển văn hóa đọc trên cơ sở khai thác có hiệu quả và không ngừng phát triển nguồn vốn tri thức, văn hóa của con người và dân tộc Việt Nam nói chung và Ninh Thuận nói riêng, đồng thời tiếp thu có chọn lọc tinh hoa tri thức của nhân loại.

c) Nhà nước hỗ trợ phát triển văn hóa đọc, đồng thời đẩy mạnh việc đa dạng hóa, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển văn hóa đọc.

d) Các cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, tổ chức xã hội, các cơ sở giáo dục và các tổ chức liên quan khác ở địa phương; gia đình và cộng đồng có trách nhiệm tham gia và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển văn hóa đọc.

2. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung:

Xây dựng và phát triển thói quen, nhu cầu, kỹ năng và phong trào đọc (xuất bản phẩm in và điện tử) trong mọi tầng lớp Nhân dân, nhất là trong thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh, chú trọng tới người dân ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; cải thiện môi trường đọc; góp phần nâng cao dân trí, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn, tăng cường ý thức chấp hành pháp luật, hình thành lối sống lành mạnh trong con người, xã hội Việt Nam, đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập tại địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể:

Căn cứ vào tình hình thực tế và điều kiện của tỉnh Ninh Thuận để đưa ra mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 như sau:

Mục tiêu đến năm 2025:

- *Về khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức:*

+ Phấn đấu 90% học sinh, sinh viên và người học khác tại các cơ sở giáo dục được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại các thư viện công cộng, thư viện của các cơ sở giáo dục, văn hóa, khoa học;

+ Phấn đấu 25% - 30% người dân ở khu vực nông thôn, 20% - 30% người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức và các dịch vụ liên quan tại các thư viện công cộng, trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã, cơ quan xuất bản và phát hành.

- *Về nâng cao kiến thức, kỹ năng đọc:*

+ Phấn đấu 50% - 60% người dân có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc và học tập suốt đời;

+ Phấn đấu 80% người sử dụng thư viện (đối với học sinh, sinh viên là 100%) có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc để phục vụ học tập, nghiên cứu và giải trí.

- *Về tăng cường hoạt động thư viện, xuất bản:*

+ Phấn đấu đạt mức hưởng thụ bình quân sách là 05 bản/người dân và đạt 0,7 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng; mỗi người dân trung bình đọc 04 cuốn sách/năm;

+ Phấn đấu số lượt người truy cập và sử dụng thông tin tại các thư viện đạt 300.000 lượt/năm;

+ Phấn đấu 80% cơ sở giáo dục ở các bậc, cấp học có thư viện với vốn tài liệu phù hợp, trong đó 50% cơ sở giáo dục ở bậc phổ thông có thư viện đạt chuẩn theo quy định; 70% thư viện công cộng có vốn tài liệu tổng hợp đủ khả năng phục vụ cho mọi đối tượng, trong đó có bộ phận phục vụ thiếu nhi và người khuyết tật; 80% thư viện của các viện, trung tâm nghiên cứu khoa học có đủ vốn tài liệu chuyên sâu.

Định hướng đến năm 2030:

Người dân có thói quen đọc và kỹ năng tiếp cận, sử dụng thông tin, trí thức tại nơi sinh sống, học tập, công tác. Các chỉ tiêu phát triển văn hóa đọc được duy trì, củng cố và phát triển. Môi trường đọc tiếp tục được cải thiện. Hoạt động thư viện, xuất bản có khả năng đáp ứng nhu cầu đọc của người dân (bao gồm cả xuất bản phẩm in và điện tử).

- Về khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức:

+ Phấn đấu 100% học sinh, sinh viên và người học khác tại các cơ sở giáo dục được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại các thư viện công cộng, thư viện của các cơ sở giáo dục, văn hóa, khoa học;

+ Phấn đấu 25% - 30% người dân ở khu vực nông thôn, 20% - 30% người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức và các dịch vụ liên quan tại các thư viện công cộng, trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã, cơ quan xuất bản và phát hành.

- Về tăng cường hoạt động thư viện, xuất bản:

+ Phấn đấu đạt mức hưởng thụ bình quân sách là 05 bản/người dân và đạt 01 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng; mỗi người dân trung bình đọc 04 cuốn sách/năm;

+ Phấn đấu số lượt người truy cập và sử dụng thông tin tại các thư viện đạt 300.000 lượt/năm - 500.000 lượt/năm;

+ Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục ở các bậc, cấp học có thư viện với vốn tài liệu phù hợp, trong đó 100% cơ sở giáo dục ở bậc phổ thông có thư viện đạt chuẩn

theo quy định; 100% thư viện công cộng có vốn tài liệu tổng hợp đủ khả năng phục vụ cho mọi đối tượng, trong đó có bộ phận phục vụ thiếu nhi và người khuyết tật; 100% thư viện của các viện, trung tâm nghiên cứu khoa học có đủ vốn tài liệu chuyên sâu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền:

a) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình, trường học, cộng đồng và toàn xã hội về tầm quan trọng của việc phát triển văn hóa đọc.

b) Huy động sự tham gia có hiệu quả của các phương tiện thông tin, truyền thông với nhiều hình thức thực hiện đa dạng, phù hợp. Khuyến khích các phương tiện thông tin đại chúng có chuyên mục thường kỳ về văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc.

c) Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong phát triển văn hóa đọc; có hình thức tôn vinh người đọc có hiệu quả.

2. Xây dựng thói quen, sở thích và trang bị kỹ năng phương pháp đọc:

a) Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp Nhân dân, nhất là học sinh, sinh viên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xây dựng, duy trì thói quen đọc (xuất bản phẩm in và điện tử, trong đó tiếp tục chú trọng sách in) phù hợp với điều kiện của mỗi cá nhân.

b) Huy động sự tham gia, phối hợp triển khai của các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức liên quan trong việc xây dựng, duy trì thói quen đọc (nhà trường, thư viện, nhà xuất bản, nhà sách...) và tăng cường vai trò của gia đình.

c) Hướng dẫn kỹ năng và phương pháp đọc phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng đối tượng học sinh, sinh viên; định hướng và thúc đẩy xu hướng, thị hiếu đọc lành mạnh trong xã hội.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh xã hội hóa:

a) Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan cần thiết, góp phần tạo môi trường đọc thuận lợi; xây dựng các chính sách khuyến khích đầu tư cho phát triển văn hóa đọc tại địa phương.

b) Xây dựng và triển khai có hiệu quả chính sách thu hút nguồn lực trong và ngoài nước tham gia phát triển văn hóa đọc.

c) Rà soát, lựa chọn và đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có nội dung liên quan đến phục vụ phát triển văn hóa đọc, trong đó xác định cụ thể các nội dung, mức độ liên quan để triển khai việc lồng ghép phù hợp, hiệu quả.

d) Đẩy mạnh phát triển thư viện tư nhân, tủ sách dòng họ, tủ sách gia đình, tủ sách khuyến học; hỗ trợ nâng cao chất lượng nhân lực trong hệ thống thư viện tư nhân và loại hình tủ sách.

đ) Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và cơ sở khác hoạt động trong lĩnh vực phát hành, kinh doanh xuất bản phẩm đối với phát triển văn hóa đọc.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện công lập, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin:

a) Xây dựng và phát triển hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh trở thành một thiết chế văn hóa độc lập trực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp, có trụ sở đúng quy chuẩn kỹ thuật, trang thiết bị hiện đại, có vốn tài liệu phong phú, thân thiện với người sử dụng, trở thành trung tâm thông tin, văn hóa, giáo dục của cộng đồng, nơi giao lưu giữa tác giả - tác phẩm và người đọc, phục vụ hiệu quả nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân; chú trọng phát triển thư viện trường học góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Thí điểm và hình thành thư viện điện tử phục vụ cộng đồng và nguồn học liệu mở cho trường học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức nhanh chóng, thuận tiện.

c) Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện; tăng cường phổ biến, hướng dẫn về phương pháp sử dụng thư viện có hiệu quả; đẩy mạnh dịch vụ thư viện lưu động tại các địa phương, nhất là ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; thúc đẩy phối hợp, liên kết giữa các thư viện với trung tâm văn hóa, thể thao, trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã; tăng cường luân chuyển sách, báo, tài liệu giữa các thư viện, chú trọng luân chuyển từ hệ thống thư viện công cộng tới các địa bàn nông thôn, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đến các trường học, đồn biên phòng, trại giam, các thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng...

5. Nâng cao chất lượng nội dung và hình thức xuất bản phẩm:

a) Nâng cao chất lượng toàn diện các xuất bản phẩm; đảm bảo tính tư tưởng, văn hóa và sự đa dạng, hấp dẫn của ấn phẩm xuất bản; đảm bảo đủ các loại sách và tài liệu đáp ứng các yêu cầu của các đối tượng người đọc khác nhau. Phấn đấu có nhiều sách, nhiều bài hay, sâu sắc về tổng kết thực tiễn, phổ biến kinh nghiệm hay, tuyên truyền, vận động, biểu dương nhân tố mới, con người mới. Tiếp tục coi trọng sách, bài viết về đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, phản động, chống tham nhũng, tham ô, lãng phí, sự xuống cấp về đạo đức, lối sống và các thói hư, tật xấu, tệ nạn xã hội.

b) Huy động các nguồn lực xã hội nâng cao năng lực hoạt động xuất bản và phát hành phục vụ đông đảo nhân dân. Xây dựng mô hình, mạng lưới và cơ cấu xuất bản phù hợp với sự phát triển của công nghiệp xuất bản hiện đại, đáp ứng đầy đủ, đúng đối tượng và địa bàn, đặc biệt quan tâm vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi và các đối tượng khác trong xã hội.

6. Mở rộng hợp tác quốc tế:

a) Tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các tác phẩm có giá trị của Việt Nam ra nước ngoài, đồng thời lựa chọn các tác phẩm có chất lượng của nước ngoài để bổ sung vào nguồn sách trong hệ thống thư viện công cộng để phục vụ độc giả.

b) Tranh thủ sự hỗ trợ của các quốc gia, các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong quá trình triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án.

IV. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH:

1. Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch:

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước; các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí:

a) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Tranh thủ ngân sách trung ương:

Hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu: Thông tin, tuyên truyền, quảng bá; hướng dẫn kỹ năng, phương pháp và các hoạt động liên quan đến văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc; thí điểm xây dựng thư viện điện tử phục vụ công cộng và nguồn học liệu mở cho trường học; tổ chức Giải thưởng về phát triển văn hóa đọc hàng năm và triển khai nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả trong phát triển văn hóa đọc; kiểm tra, giám sát, đánh thức tác động, hiệu quả của việc thực hiện kế hoạch tại địa phương.

- Ngân sách địa phương:

Hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu: Phát triển mạng lưới thư viện, nhà sách, tủ sách tại địa phương, tăng cường vốn tài liệu cho hệ thống thư viện công cộng các cấp, nhất là ở cấp cơ sở, ở vùng nông thôn, miền núi, biên giới, vùng biển, vùng đồng bào dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; triển khai các hoạt động tuyên truyền, quảng bá và hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; trang bị xe ô tô thư viện lưu động cho thư viện cấp tỉnh.

- Nguồn kinh phí được sử dụng lồng ghép thông qua việc thực hiện những nội dung liên quan của các chương trình, đề án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân ở địa phương, trong nước và ngoài nước chiếm tỷ lệ lớn trong tổng kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Giai đoạn 2025 - 2030:

- Ngân sách trung ương: Tiếp tục hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ đã được xác định tại Kế hoạch.

- Ngân sách địa phương: Tiếp tục hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ đã được xác định tại Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, chú trọng nội dung phát triển cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và các hoạt động khác liên quan phù hợp với điều kiện của từng địa phương trong tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép việc sử dụng kinh phí với các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện đề án khác có liên quan.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực từ xã hội để tham gia.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện trong từng giai đoạn; Hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo, sơ kết, tổng kết việc triển khai, thực hiện kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về xây dựng và phát triển mô hình của hệ thống thư viện công cộng, khuyến khích mô hình thư viện tư nhân, tủ sách cộng đồng, dòng họ và các quy định cụ thể cần thiết khác có liên quan đến phát triển văn hóa đọc trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì xây dựng mô hình phát triển văn hóa đọc, thí điểm xây dựng thư viện điện tử, xây dựng bộ sưu tập số cho cộng đồng; tổ chức Giải thưởng phát triển văn hóa đọc hàng năm.

d) Chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương trong việc lồng ghép với nội dung các chương trình, kế hoạch khác có liên quan trong quá trình thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.

đ) Vận động và tìm nguồn tài trợ, xã hội hóa phục vụ phát triển văn hóa đọc tại địa phương.

e) Trực tiếp chỉ đạo hệ thống thư viện công cộng của địa phương tích cực luân chuyển sách, báo phục vụ tại các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các đơn vị lực lượng vũ trang, các điểm Bưu điện - Văn hóa xã, các trường học, các trung tâm giáo dục, các trường giáo dưỡng và các trại giam trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan khác triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động lồng ghép với các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các đề án khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan trong việc nghiên cứu, triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với chương trình của từng bậc học, cấp học.

c) Chỉ đạo rà soát, kiện toàn hệ thống thư viện trường học, trường dạy nghề, trung tâm giáo dục; xây dựng và phát triển nguồn học liệu mở; nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

d) Chỉ đạo hệ thống thư viện trường học, trường dạy nghề, trung tâm giáo dục chủ động thực hiện công tác luân chuyển sách, báo từ hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh về phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, học viên, học sinh, sinh viên của các trường và trung tâm giáo dục.

đ) Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm gửi báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao tại Khoản 1, Mục III của Kế hoạch này, trong đó chú trọng việc xây dựng và triển khai chương trình tuyên truyền, quảng bá phát triển văn hóa đọc; chủ động lồng ghép với các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các đề án khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan xuất bản, phát hành.

c) Kiểm tra, giám sát đánh giá hiệu quả triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tư pháp, Ban Dân tộc tỉnh:

Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan khác triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động lồng ghép với các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các đề án khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án phát triển văn hóa đọc tại địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước ở địa phương trong từng thời kỳ.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ động bố trí kinh phí đầu tư trang thiết bị, phương tiện chuyên dụng cho Thư viện tỉnh triển khai thực hiện công tác phục vụ lưu động và hàng năm tăng nguồn kinh phí bổ sung vốn tài liệu cho hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh đáp ứng đầy đủ các mục tiêu mà Kế hoạch đã đề ra.

7. Sở Nội vụ:

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, bố trí, sắp xếp tổ chức nhân sự hợp lý tạo điều kiện cho hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh đủ sức thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình theo các quy định pháp luật về công tác thư viện.

8. Các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh:

a) Tăng cường xây dựng hệ thống thư viện, phòng đọc sách phục vụ cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên quốc phòng trong các đơn vị lực lượng vũ trang.

b) Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Thư viện tỉnh) luân chuyển sách về phục vụ cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên quốc phòng tại cơ quan, đơn vị mình. Chú trọng mô hình phối hợp phục vụ sách báo trong các đơn vị huấn luyện chiến sỹ mới, các trường giáo dưỡng và các trại giam.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, trong đó chú trọng phát triển mạng lưới thư viện, nhà sách, tủ sách, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

b) Lồng ghép việc triển khai thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch khác có liên quan tại địa phương.

c) Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban ngành, địa phương và các cơ quan khác liên quan trong việc chỉ đạo xây dựng phong trào đọc sách, phát triển văn hóa đọc, gắn kết với Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, Phong trào xây dựng Nông thôn mới tại địa phương.

d) Sử dụng đúng mục đích, hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách Trung ương cho phát triển văn hóa đọc theo đúng quy định pháp luật.

đ) Kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch, gửi Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy:

Quan tâm chỉ đạo các Sở, ban, ngành có liên quan thực hiện việc tuyên truyền về các mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả triển khai kế hoach thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc của địa phương, nhất là trong việc tuyên truyền, định hướng phát triển, gắn với các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các đề án khác có liên quan.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chính chính trị - xã hội:

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động về văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc; triển khai lồng ghép với các hoạt động, phong trào do tổ chức mình chủ trì hoặc phối hợp thực hiện có liên quan hoặc hỗ trợ việc phát triển văn hóa đọc; chú trọng triển khai đối với các nhóm đối tượng như: người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, công nhân; các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh

Ninh Thuận. Căn cứ Kế hoạch này, đề nghị các Sở, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện và định kỳ hằng năm báo cáo kết quả về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên

***Nơi nhận*:**
- Bộ VHTTDL;
- Bộ TTTT;
- TT: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các đơn vị lực lượng vũ trang;
- Mặt trận và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP (NĐT);
- Lưu: VT, VXNV. ĐNĐ